

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 9 năm 2020
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thoả;
2. Ông Lý A Tồn.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2020/TLST- HNGĐ ngày 26/5/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Ly Mí Ph, sinh năm 1983; Nghề nghiệp: Cán bộ; Dân tộc: Mông.

Địa chỉ: Thôn Nà T, xã Hữu V, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Giàng Thị Ch, sinh năm 1986; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mông

Địa chỉ: Thôn Nà T, xã Hữu V, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/3/2020 và Bản tự khai đề ngày 30/6/2020 của nguyên đơn anh Ly Mí Ph trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Giàng Thị Ch, sinh năm: 1986, trú tại: Thôn Nà T, xã Hữu V, huyện Y, tỉnh Hà Giang, qua thời gian tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 11/4/2003, quá trình chung sống hạnh phúc kể từ khi kết hôn cho đến thời điểm năm 2016 trở lại đây anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là chị Ch thường xuyên có hành vi xúc phạm, đánh, chửi bố, mẹ chồng (bố, mẹ đẻ anh Ph) khiến bố anh Ph phải bỏ sang nhà em trai anh Ph sinh sống, sau đó anh Ph phải sang động viên bố anh Ph mới quay về, khiến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mặc dù đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng chị Ch không thay đổi trái lại còn cãi chửi cả chồng, con khiến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, đỉnh điểm nhất là ngày 31/3/2020 chị Ch lại tiếp tục xúc phạm cãi chửi bố mẹ chồng khiến anh Ph không thể nào khuyên can được nữa, các con anh và chị Ch cũng chán nản, thất vọng về chị Ch, anh Ph nhận thấy tình trạng vợ chồng của anh chị cứ kéo dài trong tình trạng như vậy sẽ không có hạnh phúc, vì không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, chính vì vậy anh Ph đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh Ph và chị Ch có 02 con chung gồm: Chu Ly Thị Th, sinh ngày 15/10/2002, Chu Ly Minh Ng, sinh ngày 15/02/2004. Khi ly hôn anh Ph đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị Ch phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Ph xác nhận vợ chồng ở chung với bố mẹ không có tài sản riêng do vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh Ph xác nhận vợ chồng anh không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Giàng Thị Ch: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án và trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của vụ án, tuy nhiên chị Ch không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng, đồng thời cũng không có văn bản nêu ý kiến, yêu cầu của mình đối với việc giải quyết vụ án do vậy trong hồ sơ không có yêu cầu, tài liệu, chứng cứ của bị đơn chị Giàng Thị Ch.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 26/8/2020 có mặt Nguyên đơn anh Ly Mí Ph, vắng mặt bị đơn chị Giàng Thị Ch không có lý do, tại phiên họp anh Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án;

Tại các Đơn trình bày nguyện vọng của các cháu Ly Thị Th, Ly Minh Ng ngày 31/3/2020 là con chung của anh Ph chị Ch các cháu Th, M đều có nguyện vọng được anh Ph là người chăm sóc nuôi dưỡng.

Tại các Biên bản xác minh ngày 23/6/2020 và ngày 10/8/2020 tại Thôn Nà T, xã Hữu V, huyện Y, tỉnh Hà Giang đã xác minh làm rõ được anh Ly Mí Ph và chị Giàng Thị Ch có đăng ký kết hôn năm 2004 chung sống cùng nhau tại thôn Nà T xã Hữu V, quá trình chung sống trong thời gian gần đây anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không thể chung sống hạnh phúc được khiến chính

quyền phải can thiệp hòa giải nhưng không có kết quả, sau đó đến thời điểm đầu tháng 6/2020 chị Ch đã bỏ nhà đi khỏi địa phương, hiện không biết đang ở đâu, đồng thời cũng không thông báo gì cho chính quyền địa phương; Về con chung anh chị có 02 con chung hiện các cháu đang ở cùng với anh Ph, Về điều kiện công việc và thu nhập hiện anh Ph đang là công chức cấp xã công tác tại UBND xã Hữu V, mức thu nhập ổn định từ lương là 6.600.000 đồng/tháng; đối với chị Ch là trồng trọt tại địa phương không có công ăn việc làm ổn định, theo mức thu nhập bình quân trên đại bàn là 23.100.000 đồng/1 người/ 1 năm tức là trung bình là 1.925.000 đồng/1 người /1 tháng.

Tại phiên toà ngày hôm nay, nguyên đơn anh Ly Mí Ph vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu khởi kiện, về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ch; về con chung anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến khi các cháu trưởng thành và không đề nghị chị Ch phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và công nợ chung anh Ph xác nhận không có không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Giàng Thị Ch vắng mặt lần thứ hai không có lý do vậy không có quan điểm yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên toà có quan điểm:

1. Việc chấp hành pháp luật Tổ tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ pháp luật Tổ tụng dân sự đã quy định, riêng bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng và phải chịu hậu quả pháp lý do hành vi của mình đã thực hiện.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Ly Mí Ph, cho anh Ly Mí Ph được ly hôn chị Giàng Thị Ch.

- Về con chung: Cần giao 02 con cho anh Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục vì anh Ph có đủ các điều kiện cần thiết để nuôi con, còn chị Ch hiện không có mặt tại địa phương. Chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản, công nợ chung: Do nguyên đơn không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn anh Ly Mí Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của anh Ly Mí Ph, ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Y.

[1] Về Việc chấp hành pháp luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ pháp luật Tố tụng dân sự đã quy định, riêng bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Ly Mí Ph có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Giàng Thị Ch; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y.

[3] Việc bị đơn vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được văn bản tố tụng trực tiếp cho đương sự nên tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, do chị Ch vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết vụ án; ngày 19/7/2020 Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, chị Ch vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên toà, việc chị Ch không đến Tòa án để giải quyết vụ án là trường hợp cố tình trốn tránh, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử lần hai vắng mặt chị Ch.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ly Mí Ph và chị Giàng Thị Ch đăng ký kết hôn với nhau ngày 11/4/2003 tại UBND xã Hữu V trên cơ sở tự nguyện, quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chị Ch thường xuyên có hành vi cãi chửi bố, mẹ chồng, chồng, con cái dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Ph chị Ch được chứng minh tại các tài liệu do Tòa án thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận mâu thuẫn giữa anh Ph chị Ch đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được mặc dù phía bị đơn không có ý kiến quan điểm về vấn đề này tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở cần được chấp nhận đồng thời phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Anh Ph và chị Ch có hai con chung là Ly Thị Th, sinh ngày 15/10/2002, Ly Minh Ng, sinh ngày 15/02/2004, anh Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng. Hội đồng xét xử thấy, từ đầu tháng 6 năm 2020 anh Ph và chị Ch sống ly thân nhau đến nay cháu Thu và cháu Ngọc ở với anh Ph, mặt khác xét tình hình thực tế về điều kiện, khả năng nuôi con thì anh Ph có điều kiện để nuôi con tốt hơn chị Ch, vì hiện tại anh Ph đang là công chức cấp xã, có công việc và thu nhập ổn định, chị Ch làm nghề trồng trọt không

có thu nhập ổn định, hiện tại chị Ch không có mặt tại địa phương nên xử giao hai con cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, mong muốn nguyện vọng của hai cháu và thực tiễn.

[6] Về tài sản, công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Ph một lần nữa xác nhận không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai hay ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Anh Ly Mí Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Ly Mí Ph, cho anh Ly Mí Ph được ly hôn chị Giàng Thị Ch.

2. Về con chung: Giao các cháu Ly Thị Th, sinh ngày 15/10/2002, Ly Minh Ng, sinh ngày 15/02/2004 cho anh Ly Mí Ph là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành, chị Giàng Thị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con. Thời điểm giao con kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

3. Về án phí: Anh Ly Mí Ph phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Ph đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BB/20010/04112 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Ph có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Hữu V, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký, đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Đoàn Ngọc Vĩnh